

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2023/HS-ST
Ngày: 06-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.
2. Ông Nguyễn Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 175/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXXST-HS ngày 24/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Nam T, sinh năm 1990; tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: phường TA, thành phố M, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: thợ hồ; dân tộc: kinh giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (chết) và bà Lê Thị Gái N (chết); vợ: Nguyễn Ngọc T2, có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Ngày 27/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/4/2023 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Lê D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: phường HA, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: phường TBH, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Lê Đăng C, sinh năm 1994. Nơi cư trú: phường TA, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Đỗ Xuân Q, sinh năm 1985. Nơi cư trú: phường TD, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Ông Bùi Thanh S, sinh năm 1987. Nơi cư trú: phường BTD, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nam T (là đối tượng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản) và Nguyễn Thanh L có quan hệ là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và cả hai đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, trong lúc Nguyễn Nam T đang ở nhà tại địa chỉ phường TA, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì nảy sinh ý định rủ Nguyễn Thanh L cùng đi tìm tài sản của người dân để sơ hở nhằm lấy trộm đem đi bán lấy tiền tiêu xài nên T nhờ người bạn (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) chở T đi đến nhà của L và rủ L cùng thực hiện; L đồng ý. Đến khoảng 03 giờ, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xám, biển số 59U1-959.xx chở T ngồi phía sau, lưu thông đường ĐX tổ X1, khu phố X2, phường HA, thành phố M, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm; khi cả hai đi ngang qua nhà anh Trần Lê D thì T nhìn thấy trong sân nhà anh D có treo 01 (một) chiếc lồng chim bên trong có 01 (một) con chim nhồng, màu đen nên kêu L dừng xe và đứng ngoài cảnh giới còn T trèo hàng rào vào trong sân, dùng tay mở cánh cửa lồng chim để lấy trộm con chim nhồng và đem ra ngoài rồi lên xe cho L chở về nhà của L. Sau đó, T đem con chim nhồng lấy trộm được mang về nhà của T cất giấu. Đến khoảng 18 giờ ngày 21/4/2023, T đem con chim lấy trộm được đưa cho bạn của T là Lê Đăng C để nhờ C mang đi bán giúp T; C đồng ý và đem con chim đến gặp anh Đỗ Xuân Q và bán cho anh Q được số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn) đồng rồi đem về đưa cho T. T cho C số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Đối với anh Trần Lê D sau khi phát hiện bị mất trộm 01 (một) con chim nhồng, anh D đã trích xuất camera xem lại thì phát hiện: Khoảng 03 giờ 29 phút, ngày 21/4/2023, Nguyễn Nam T và Nguyễn Thanh L, dựng xe mô tô biển số 59U1-959.xx gần hàng rào nhà anh D. Lúc này, T trèo hàng rào vào sân dùng tay mở cánh cửa lồng chim ra lấy trộm con chim nhồng đem ra ngoài rồi cả hai điều khiển xe mô tô rời đi. Cùng ngày anh D trình báo Công an phường HA sự việc nêu trên. Sau khi nhận được tin báo, Lực lượng Công an phường HA mời T và L về trụ sở để làm việc. Tại trụ sở Công an phường HA, T và L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Sau đó, Công an phường HA chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng T và L cùng vật chứng đã thu giữ gồm: 01 (một) con chim nhồng, màu đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xám, biển số 59U1-959.xx đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) chim cảnh (nhồng), trị giá: 1.200.000 (một triệu hai trăm) đồng. Ngày 03/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại (một) chim cảnh nhồng cho anh Trần Lê D theo Quyết định xử lý vật chứng số 121/QĐ-CSĐT-ĐTTH cùng ngày 03/5/2023. Qua làm việc, anh D không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Nam T và Nguyễn Thanh L.

Đối với đối tượng Nguyễn Thanh L cùng Nguyễn Nam T thực hiện hành vi trộm cắp con chim nhồng của anh D nhưng do chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên ngày 28/6/2023 Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thanh L với số tiền 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng. Đối với Lê Đăng C và Đỗ Xuân Q, quá

trình điều tra xác định khi C bán con chim cho Q thì cả C và Q hoàn toàn không biết đó là con chim do T trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xám, số khung RLUJA02083YXX, số máy JA02E0XX, Nguyễn Thanh L khai nhận đã mua chiếc xe nêu trên của một người bạn (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể), khi mua xe không có làm thủ tục mua bán sang tên theo quy định của pháp luật. Quá trình xác minh và điều tra xác định được xe mô tô trên không tìm thấy dữ liệu tra cứu và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành đăng báo 03 kỳ liên tiếp tại Báo Tuổi trẻ để tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có cá nhân hay tổ chức đến nhận là chủ sở hữu của xe mô tô trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 (một) biển số 59U1-959.xx, quá trình xác minh và điều tra xác định được là biển số được cấp hợp pháp theo xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng đỏ đen, có số khung RLHKC2602GY2170xx, số máy KC26E10393xx, biển số 59U1-959.xx, do anh Bùi Quang S đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh Sang khai nhận mua chiếc xe mô tô trên vào năm 2019 của một người bạn (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể). Sau khi mua xe mô tô trên anh sử dụng cho đến năm 2022 do không còn nhu cầu sử dụng nữa nên anh đã bán chiếc xe mô tô này cho người bạn (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể). Đối với 01 (một) biển số xe 59U1-959.xx, anh S không có yêu cầu gì. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 162/CT-VKSTDM ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Nam T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T mức hình phạt tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xám, số khung RLUJA02083YXX, số máy JA02E0XX. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe 59U1-959.xx.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đồng thời không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, Nguyễn Nam T, Nguyễn Thanh L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) con chim cảnh Nhông trị giá 1.200.000 của bị hại Trần Lê D; tuy tài sản bị chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng bản thân bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Nguyễn Thanh L là đồng phạm với Nguyễn Nam T, tuy nhiên, do bản thân Nguyễn Thanh L chưa có tiền sự, tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 28/6/2023, Trưởng Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử phạt hành Cnh đối với L với số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, giao trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cũng như nhân thân của bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Ngoài ra, vào ngày 27/01/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, chuyển mức hình phạt 09

tháng tù cho hưởng án treo thành 09 tháng tù, đồng thời tổng hợp hình phạt với bản án này khi quyết định phạt chung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả lại cho bị hại; bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, màu xám đen, không có biển số, số khung RLUJA02083YXX, số máy JA02E0XX là phương tiện dùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, qua kết quả tra cứu nhận thấy số khung, số máy này không tồn tại trên hệ thống tra cứu. Do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính cần buộc bị cáo nộp sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) biển số xe 59U1-959.xx của ông Bùi Quang S, do ông S không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù (cho hưởng án treo) về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Buộc Nguyễn Nam T chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe 59U1-959.xx.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, màu xám đen, không có biển số, số khung RLUJA02083YXX, số máy JA02E0XX.

- Buộc bị cáo nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính sung ngân sách nhà nước.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 145.23 ngày 15/8/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5. Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo